

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 57 /TB-VC1-DS

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

VIỆN KSND TỈNH PHÚ THỌ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2560.....
Ngày 25 tháng 11 năm 2019.

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Vụ án tranh chấp chia tài sản chung

Thông qua công tác kiểm sát giải quyết vụ án "*Tranh chấp chia tài sản chung*" giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Điệp với bị đơn là ông Nguyễn Văn Khoản và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kỳ, bà Nguyễn Thị Bé, chị Hứa Thị Điều, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về tố tụng dân sự; về thu thập đánh giá chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy cần rút kinh nghiệm cụ thể như sau:

1. Tóm tắt nội dung vụ án

Cụ Nguyễn Văn Hiệp và cụ Trần Thị Y có 04 con chung là ông Nguyễn Văn Điệp, ông Nguyễn Văn Khoản, bà Nguyễn Thị Kỳ và bà Nguyễn Thị Bé. Cụ Hiệp chết năm 1969, cụ Y chết năm 2007 đều không có di chúc. Di sản chung của cụ Hiệp và cụ Y để lại là diện tích đất cùng nhà trên đất thuộc thửa đất số 186 và số 187 tại tổ 2 khu Hoàng Bó, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng do gia đình ông Khoản đang quản lý, sử dụng. Ngày 02/3/2016, ông Điệp khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản trên.

Ông Điệp, bà Kỳ và bà Bé khai đất đang tranh chấp là của cụ Hiệp và cụ Y để lại và bà Kỳ, bà Bé không có yêu cầu về tài sản. Riêng ông Khoản lúc đầu khai đất của cụ Hiệp và cụ Y để lại hiện nay chỉ còn 49,2m² do khi mở đường số 203 vào năm 1996, Nhà nước đã thu hồi 30,2m² trong tổng số 80m² đất mà cụ Hiệp và cụ Y mua của người khác vào năm 1947. Tuy nhiên, sau đó, ông Khoản khai nhận đất đang tranh chấp là của cụ Hiệp và cụ Y để lại.

Ngày 26/12/2016 và ngày 30/12/2016, ông Điệp và ông Khoản đã thỏa thuận được với nhau về việc chia diện tích đất đang tranh chấp cùng các tài sản trên đất. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định công nhận sự thỏa thuận của ông Điệp và ông Khoản.

2. Quyết định của Tòa án

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 01/2017/QĐST-



TCDS ngày 10/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:
Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về việc xác định vị trí, diện tích đất tranh chấp:

Các đương sự cùng thống nhất xác định vị trí, diện tích đất tranh chấp là 01 ngôi nhà xây cấp 4 cũ và vườn tại địa chỉ tổ 2 khu Hoàng Bó, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (theo đo đạc mới thể hiện tách làm hai thửa đất là thửa số 186 và thửa 187, tờ bản đồ số 27 đo đạc năm 2011 tại tổ 2 Dã Hương, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng), với giá trị tài sản là 380.000.000 đồng, có tứ cận:

- Phía Bắc giáp với đất hộ ông Trần Văn Hòa (thửa 185)
- Phía Nam giáp với thửa đất bà Hoàng Thị Tâm (thửa 188)
- Phía Đông giáp với khu quy hoạch khu dân sự Thôm Lôm
- Phía Tây giáp với đường Hồ Chí Minh.

(Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

2. Về việc chia quyền sử dụng đất:

Các bên đương sự là ông Nguyễn Văn Điệp và ông Nguyễn Văn Khoản cùng thống nhất thỏa thuận chia đôi diện tích đất tranh chấp; bà Hứa Thị Điều cùng nhất trí theo thỏa thuận. Cụ thể:

- Vị trí tiếp giáp phần quyền sử dụng đất ông Nguyễn Văn Điệp được chia:

+ Phía Bắc giáp với đất hộ ông Trần Văn Hòa (thửa 185)

+ Phía Nam giáp với thửa đất ông Nguyễn Văn Khoản được chia (tách thửa 187)

+ Phía Đông giáp một phần khu quy hoạch khu dân cư Thôm Lôm

+ Phía Tây giáp với đường Hồ Chí Minh.

- Vị trí tiếp giáp phần đất ông Nguyễn Văn Khoản được chia:

+ Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Điệp được chia (tách tên thửa 186)

+ Phía Nam giáp đất hộ bà Hoàng Thị Tâm (thửa 188)

+ Phía Đông giáp một phần khu quy hoạch khu dân cư Thôm Lôm

+ Phía Tây giáp với đường Hồ Chí Minh.

(Theo đo đạc năm 2011 được tách thửa tên 187)

Bà Hứa Thị Điều nhất trí giao lại phần quyền sử dụng nhà và đất cho ông Nguyễn Văn Điệp và ông Điệp có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Hứa Thị Điều một phần tiền là 20.000.000 đồng giá trị công trình phụ đã xây dựng.

3. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được cùng nhau về việc giải

quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sung quỹ nhà nước. Cụ thể mỗi người phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Điệp tự nguyện nộp cả phần án phí của ông Khoản. Tổng cộng ông Điệp nộp 9.500.000 đồng án phí để sung công quỹ nhưng được trừ 200.000 đồng đã tạm ứng nộp, nay còn phải nộp 9.300.000 đồng.

Sau khi có quyết định nói trên, ông Khoản, anh Nguyễn Văn Nam và chị Nguyễn Thị Lan (là các con của ông Khoản) có đơn đề nghị xem xét lại quyết định nói trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét lại quyết định nói trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 26/QĐKNGĐT-VC1-DS ngày 24/9/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 23/11/2018, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử giám đốc thẩm, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

- Về tố tụng

Trong quá trình giải quyết vụ án cụ Kỳ chết nhưng Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng không đưa các thừa kế của bà Kỳ tham gia tố tụng là thiếu sót làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngoài ra, nội dung tại Biên bản hòa giải ngày 30/12/2016, ông Điệp và ông Khoản chỉ thỏa thuận mỗi người chịu 50% án phí, cụ thể mỗi người phải chịu 50.000 đồng tiền án phí và ông Điệp tự nguyện nộp thay cho ông Khoản mà không có thỏa thuận ông Điệp tự nguyện nộp 9.500.000 đồng tiền án phí. Tuy nhiên, Tòa lại quyết định ông Điệp tự nguyện nộp 9.500.000 đồng tiền án phí là không đúng quy định.

- Về xác minh, thu thập, đánh giá chứng cứ

Tại Biên bản xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm ngày 17/10/2016, bà Đàm Thị Khôi là cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cho biết diện tích đất đang tranh chấp mà ông Khoản quản lý, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do mặt sau của thửa đất chưa xác định được ranh giới với các hộ liền kề. Đồng thời, tại Công văn số



534/CV-UBND ngày 14/12/2016 với nội dung phúc đáp Công văn số 193/CV ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An thì Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cho biết trường hợp sử dụng đất của ông Khoản đã xây hàng rào lấn chiếm mặt bằng quy hoạch dân cư Thôn Lốm mà nhà nước đã giao cho các hộ gia đình khác, trong đó có hộ bà Chu Thị Tâm chưa được giải quyết.

Ngoài ra, tại Biên bản làm việc ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Văn phòng đăng ký ruộng đất Chi nhánh Hòa An đã xác định sơ đồ thửa đất số 186 và số 187 do ông Khoản đang quản lý, sử dụng có tranh chấp với các hộ bà Lụa, bà Phương, ông Thực (thửa số 126, 127 và 129); 03 hộ này đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có một phần đất của 03 hộ trên nằm trong thửa đất số 186 và số 187. Tại kết quả đo đạc thực tế thì diện tích thửa số 186 và thửa số 187 có sai lệch so với trích lục bản đồ do Tòa án cấp sơ thẩm cung cấp kèm theo quyết định của Tòa án nên không thi hành án được.

Mặc dù các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc chia diện tích đất cùng các tài sản trên đất nhưng việc xác minh, thu thập và đánh giá chứng cứ của cấp sơ thẩm không được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người có liên quan. Do đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự, xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là những vi phạm cần rút kinh nghiệm trong việc giải quyết vụ án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu lên để Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác kiểm sát giải quyết vụ án dân sự. /*th*

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Huy Tiến PVTVKSTC (b/c);
- Vụ 9, VP VKS tối cao;
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- Viện cấp cao 2, 3;
- 28 VKS tỉnh, TP thuộc VC1 (d/b);
- Các Viện nghiệp vụ; VP VC1;
- Lưu VP, HSKS.

(42b)

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phạm Văn Hòa